

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2019/HS-ST
Ngày: 25/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mừng và ông Vũ Đức Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung K**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15/3/1989, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Khối Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1952 và con bà Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2019, tạm giam ngày 11/8/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có nghĩa vụ liên quan: Anh **Đàm Văn H**, sinh năm 1999, trú tại Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 07/8/2019, bị cáo Nguyễn Trung K được mẹ là bà Hoàng Thị Thanh T, trú tại khối Đ, thị trấn T, huyện T cho số tiền hơn hai trăm nghìn đồng để bị cáo mua quần áo. Sau khi có tiền bị cáo không mua quần áo mà đi bộ một mình từ nhà lên Khối T, thị trấn T, huyện T để tìm mua ma túy sử dụng.

Khi đến khu vực Khối T bị cáo gặp một người đàn ông tên H, không rõ họ và địa chỉ. Do thời gian trước đó bị cáo đã nhờ H mua hộ ma túy tổng hợp để sử dụng nên khi gặp H, bị cáo hỏi H “Có lấy được đồ không? (ý nói có lấy được viên Methamphetamine không)”. H trả lời “Có, giá sáu mươi nghìn đồng một viên”, bị cáo đồng ý mua và lấy tiền đưa cho H 240.000đ (*hai trăm bốn mươi nghìn đồng*). H nhận tiền rồi đi về hướng ngã ba T khoảng 30 phút sau, H quay lại đưa cho bị cáo một gói nilon màu trắng bên trong có 04 viên Methamphetamine. Việc trao đổi mua bán ma túy tổng hợp diễn ra giữa bị cáo với H ở tại đường, chỉ có bị cáo, H biết với nhau, ngoài ra không có ai biết. Khi mua được ma túy bị cáo cất giấu gói ma túy vào trong túi quần đang mặc, đi về phòng trọ của bị cáo ở khối Đoàn K, thị trấn T. Từ khi mua được ma túy cho đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo đã sử dụng hết 03 viên Methamphetamine. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, cùng ngày bị cáo đi chơi thì gặp Đàm Văn H bị cáo rủ H về phòng trọ chơi. Sau đó bị cáo hỏi mượn điện thoại và chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại xe Siuris, màu đỏ đen biển kiểm soát 27Z1- 000.00 của H, để đi rút tiền ăn cháo đêm. Đến 23 giờ 30 phút ngày 07/8/2019, bị cáo đang điều khiển xe máy đến khu vực khối Trường X, thị trấn T, huyện T, thì bị Tổ công tác, Công an thị trấn T phát hiện bắt quả tang trong túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người của bị cáo Nguyễn Trung K, 01 gói nilon màu trắng, bên trong đựng 01 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine, có khối lượng 0,15 gam.

Tại bản các Kết luận giám định số: 844/GĐ-PC09 ngày 17/8/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung K gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung K là 0,15 gam*”.

Tại bản Cáo trạng số: 107/CT-VKS-TG ngày 06 tháng 11 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung K. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa: 0,07 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Khoảng hơn 10 giờ, ngày 07/8/2019, bị cáo Nguyễn Trung K mua 04 viên ma túy loại Methamphetamine với số tiền là 240.000đ (*hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) của một người đàn ông tên H tại khu vực khối T, thị trấn T mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy tổng hợp cùng ngày 07/8/2019 bị cáo đã sử dụng hết 03 viên ma túy tổng hợp, còn 01 viên ma túy tổng hợp bị cáo cất giấu trong túi quần đang mặc trên người bị Công an bắt quả tang thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung K đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng Methamphetamine 0,15 gam. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình, học hết lớp 12/12; Năm 2008 học trường Trung cấp quân Y tại Thái Nguyên; năm 2009 học trường Trung cấp Y tỉnh Phú

Thọ; năm 2010 học trường Đại học Tây Bắc Sơn La. Năm 2012 tốt nghiệp đại học và kinh doanh tự do tại nhà. Năm 2016 làm nhân viên bảo vệ trường bán trú M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Năm 2018 nghỉ việc bảo vệ làm kinh doanh tự do tại nhà và nghiện chất ma túy. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên H bị cáo khai khai đã bán ma túy tổng hợp cho bị cáo vào ngày 07/8/2019, do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông tên H. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEI 1: 863091034917315; số IMEI 2: 863091034917307, kèm theo thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng cũ và 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, Biển kiểm soát 27Z1- 000.00 Số khung CS1FC40EY014675; số máy 1FC00YV-2, xe đã qua sử dụng cũ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 30/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Đàm Văn H (bố đẻ của Đàm Văn H) là chủ sở hữu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu đen, số IMEI 1: 355057091876145; số IMEI 2: 355057091876152, kèm theo thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 150.000đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 30/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Hoàng Thị Thanh T là (mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Trung K) là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa: 0,07 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện điều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Ân phí: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 08/8/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa: 0,07 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng theo Phiếu nhập kho số: PNKVC 15 ngày 08/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Việt Hương

